

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO,
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/HS-ST
Ngày 21-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Đoàn Thị L, sinh năm 1979 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn ATr, xã ThL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đoàn Văn R và bà Lê Thị R1; có chồng là Hoàng Văn X và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 7 năm 2019 đến ngày 18 tháng 7 năm 2019, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Ngân Thị T, anh Ngô Anh T1, anh Lâm Văn T2, ông Đoàn Văn R, bà Lê Thị R1, chị Phạm Thị Nh; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 09 tháng 7 năm 2019, Ngô Anh T1, sinh năm 1988 ở thôn Diềm Niêm, xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và Ngân Thị T, sinh năm 1979 ở xã Tân Sơn, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đang quan hệ tình dục mua bán dâm với nhau tại phòng ngủ của Đoàn Thị L ở quán cafe tại Thôn ATr, xã ThL, huyện VB, thành phố Hải Phòng thì bị Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng bắt quả tang. Thu giữ tại phòng ngủ nơi T1 và T đang mua bán dâm 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng, 01 chiếc vỏ bao cao su và 100.000 đồng; thu trên người L số tiền 200.000 đồng. Sau đó Công an huyện Vĩnh Bảo đã dẫn giải các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Thị L, Ngô Anh T1, Ngân Thị T và Lâm Văn T2 đều khai nhận: Khoảng năm 2008, Đoàn Thị L mở quán cafe do mình làm chủ và quản lý ở trên mảnh đất của bố mẹ L là ông Đoàn Văn R và bà Phạm Thị R1 cho từ trước nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Đến ngày 08 tháng 7 năm 2019, Ngân Thị T đến quán của L và thỏa thuận, T sẽ bán hàng cho L và bán dâm cho khách nếu có nhu cầu, còn L là người trực tiếp trao đổi và thu tiền của khách là 200.000 đồng/người/lần. Số tiền này T và L sẽ chia đôi, mỗi người được 100.000 đồng/lần. Đến khoảng 20 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2019, Ngô Anh T1 và Lâm Văn T2 ở cùng thôn rủ nhau đến quán cafe của L để mua dâm và thống nhất T2 là người trả tiền mua dâm cho cả hai. Khi đến nơi, T2 gặp L và đặt vấn đề mua dâm với nhân viên của L, L đồng ý và cả hai thống nhất giá là 200.000 đồng/người/lần. Tuy nhiên, do chỉ có một mình T là người bán dâm nên L chỉ cho T1 đi vào phòng ngủ của L để mua dâm trước rồi bảo T vào bán dâm cho T1. Khi T vào phòng, T1 cho T 100.000 đồng nhưng để ở trên giường rồi cả hai quan hệ tình dục mua bán dâm với nhau thì bị Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng như nêu trên. Riêng T2 ở ngoài đã trả cho L 200.000 đồng tiền mua dâm của T1 với T và chờ T1 với T mua bán dâm với nhau xong sẽ vào mua dâm tiếp với T nhưng chưa thực hiện được thì bị bắt.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Đoàn Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng kết thúc phần tranh luận đã khẳng định: Việc truy tố bị cáo Đoàn Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2019, là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Căn cứ vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử

phạt bị cáo Đoàn Thị L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ cho bị cáo những ngày bị tạm giữ tạm giam tính từ ngày 09 tháng 7 năm 2019 đến ngày 18 tháng 7 năm 2019). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo đã suy nghĩ và thấy rằng hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đoàn Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 09 tháng 7 năm 2019, Đoàn Thị L đã dùng quán bán cafe do mình làm chủ, quản lý ở Thôn ATr, xã ThL, huyện VB, thành phố Hải Phòng để cho Ngân Thị T (đã trên 18 tuổi) và Ngô Anh T1 mua bán dâm với nhau 01 lần nhằm thu lợi bất chính 100.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng. Hành vi của bị cáo không chỉ thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường đạo đức xã hội mà còn xâm phạm đến đời sống văn hóa và thuần phong mỹ tục của nhân dân, gây bức xúc, bất bình trong nhân dân. Do đó, cần phải có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả do

hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời là bài học, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Đoàn Thị L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có chồng nhưng là người nghiện ma T1y đã bỏ đi 09 năm, một mình phải nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 300.000 đồng đều là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Đối với những người mua dâm là Ngô Anh T1 và Lâm Văn T2 cùng người bán dâm là Ngân Thị T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Vĩnh Bảo ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người này là đúng quy định pháp luật.

[10] Đối với vợ chồng ông Đoàn Văn R, bà Lê Thị R1 là bố, mẹ đẻ của L, mặc dù là người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà L sử dụng làm nơi chứa mại dâm, nhưng trước đó vợ chồng ông R, bà R1 đã cho L diện tích đất này. Hơn nữa, vợ chồng ông R, bà R1 không được bàn bạc và hưởng lợi ích gì từ việc L chứa mại dâm. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với vợ chồng ông R, bà R1 là đúng quy định pháp luật.

[11] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Thị L 12 (mười hai) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (trừ cho bị cáo những ngày bị tạm giữ từ ngày 09 tháng 7 năm 2019 đến ngày 18 tháng 7 năm 2019).

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đoàn Thị L cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Đặc điểm chi tiết thể hiện theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 10 năm 2019 và Biên lai thu tiền số AA/2010/8141 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (PV 27, PC 81);
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh